



BIDV

Số: 54.../BC-BIDV

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Giai đoạn từ 01/01/2019 đến 31/12/2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Địa chỉ trụ sở chính: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84-24) 22205544 Fax: (+84-24) 22200399
- Vốn điều lệ: 40.220.180.400.000 đồng (Bằng chữ: *Bốn mươi nghìn hai trăm hai mươi tỷ một trăm tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng*)
- Mã chứng khoán: BID

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2019, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổ chức hai cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

(i) ĐHĐCĐ thường niên 2019 được tổ chức vào ngày 26/04/2019, đã tiến hành:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị 2018 và trọng tâm hoạt động 2019.
- Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018, kế hoạch kinh doanh năm 2019.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và trọng tâm công tác năm 2019.
- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán và phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018.
- Thông qua ngân sách hoạt động, mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Quỹ thưởng cho Người quản lý BIDV năm 2019, quyết toán Quỹ thưởng cho Người quản lý BIDV năm 2018.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2019.
- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Phê chuẩn các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (như đính kèm).

- Thông qua nội dung Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2020 và 2021.

- Thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2017 – 2022.

(ii) ĐHĐCĐ bất thường được tổ chức vào ngày 27/12/2019 đã tiến hành:

- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Thông qua dự thảo Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2017 – 2022

Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị Quyết số 395/2019/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
2	Nghị Quyết số 1282/2019/NQ-ĐHĐCĐ	27/12/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 2019 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

II. Hội đồng Quản trị

1. Hoạt động của HĐQT

1.1. Thông tin về cuộc họp của các thành viên HĐQT trong năm 2019

Trong năm 2019, HĐQT BIDV tổ chức 04 phiên họp định kỳ và 02 phiên họp bất thường, cụ thể như sau:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Đức Tú	Chủ tịch HĐQT		06/06	100%	

2	Ông Bùi Quang Tiên	UVHĐQT	01/06/2019	03/06	50%	Nghỉ hưu theo chế độ từ 01/06/2019.
3	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT		05/06	83%	Không tham dự phiên Họp HĐQT Quý IV/2019 do đi công tác.
4	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT		06/06	100%	
5	Ông Ngô Văn Dũng	UVHĐQT		06/06	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Lộc	UVHĐQT	01/06/2019	03/06	50%	Nghỉ hưu theo chế độ từ 01/06/2019.
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	UVHĐQT	26/04/2019	03/06	50%	Được bầu là thành viên HĐQT BIDV tại ĐHCĐ thường niên năm 2019 ngày 26/04/2019.
8	Ông Phạm Quang Tùng	UVHĐQT		05/06	83%	Không tham dự phiên Họp HĐQT Quý I/2019, đã có văn bản Ủy quyền cho UVHĐQT Ngô Văn Dũng.
9	Yoo, Je Bong	UVHĐQT	27/12/2019	0/06	0%	Được bầu làm thành viên HĐQT tại ĐHCĐ bất thường ngày 27/12/2019
10	Ông Lê Việt Cường	UVHĐQT độc lập		06/06	100%	

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT BIDV còn tổ chức các cuộc làm việc chuyên đề để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với hoạt động toàn hệ thống.

1.2 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong quá trình hoạt động, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ vào các hoạt động của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của BIDV, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT theo quy định.
- Tham gia biểu quyết ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, nhân sự, quản trị và hoạt động của BIDV và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tham gia biểu quyết ban hành các chính sách, các chiến lược hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT; tham gia giám sát việc thực thi các chính sách, chiến lược này theo sự phân công của HĐQT.
- Tham gia xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị.
- Tham gia biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông và công tác triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Tham gia làm thành viên của Ủy ban quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT với vai trò là thành viên các nhóm quản lý rủi ro tín dụng và rủi ro trọng yếu khác trong ngân hàng, tích cực đóng góp trong việc xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT BIDV đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Hoạt động giám sát của HĐQT BIDV được thực hiện theo Quy chế giám sát và các quy định phân cấp thẩm quyền về công tác giám sát, thông qua các báo cáo giám sát tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT và chế độ báo cáo thông tin định kỳ phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của HĐQT. Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của HĐQT được chú trọng, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT/Chủ tịch HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Các nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược, bao gồm: Chỉ đạo định hướng hoạt động kinh doanh, các kế hoạch hoạt động cơ bản và ngân sách tài chính; Chỉ đạo hoàn thành công tác bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược; Chỉ đạo hoàn thiện và nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực Basel II và đã được NHNN chấp thuận thực hiện Thông tư 41/2016/TT-NHNN của NHNN trước thời hạn, từ ngày 01/12/2019; Kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng và tăng cường các biện pháp xử lý nợ xấu; Chỉ đạo công tác trình xin ý kiến NHNN phê duyệt điều chỉnh Phương án cơ cấu lại BIDV gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 để phù hợp với kế hoạch giao của NHNN về tăng trưởng tín dụng trong năm 2019 và tình hình thực tế tại BIDV, đồng thời chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu; Chỉ đạo chuyển đổi ngân hàng số mạnh mẽ, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin ngân hàng, chú trọng đến các dự án CNTT trọng điểm; Chỉ đạo đẩy mạnh các nguồn thu phi lãi và thực hiện các biện pháp quản lý chi phí hiệu quả; Chỉ đạo cơ cấu lại và phát triển hệ thống mạng lưới, thúc đẩy phân phối đa kênh, nâng cấp và hiện đại hóa kênh phân phối truyền thống; Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của ngân hàng; Chỉ đạo xây dựng các chiến lược phát triển trung và dài hạn bao gồm Chiến lược phát triển BIDV giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng bán lẻ, Chiến lược quản lý tài sản nợ - có, Chiến

lược phát triển khách hàng FDI, SME; Thông qua các chủ trương/phương án liên quan đến việc cơ cấu lại hoạt động của khối công ty con, liên doanh liên kết như BAMC, IDCC/BIDC, BIDVMetlife...

Định kỳ, các bộ phận giúp việc cho HĐQT thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của HĐQT trên các mặt hoạt động, qua đó đưa ra các giải pháp đối với những nhóm vấn đề chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong năm 2019 các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro toàn hệ thống của BIDV.

Trong năm 2019, Ủy ban Quản lý rủi ro đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế, nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo thông lệ tốt, trên cơ sở bám sát các quy định của NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, Ủy ban QLRR đã triển khai thực hiện các chức năng nhiệm vụ mới theo Quy chế tổ chức và hoạt động Ủy ban QLRR đáp ứng quy định NHNN và hướng theo thông lệ.

- Tham mưu thiết lập và vận hành Khung quản lý rủi ro tổng thể theo thông lệ và quy định NHNN tại BIDV bao gồm:

+ Tham mưu HĐQT triển khai mô hình kiểm soát nội bộ, kiểm soát tuân thủ, chính sách Ba tuyến bảo vệ và kiểm soát xung đột lợi ích trong quản lý các loại rủi ro trọng yếu (rủi ro tín dụng, thị trường, thanh khoản, hoạt động, lãi suất số ngân hàng) đáp ứng quy định NHNN và thông lệ.

+ Tham mưu HĐQT xây dựng văn hóa kiểm soát, văn hóa rủi ro tại BIDV.

+ Tham mưu HĐQT phê duyệt ban hành các chính sách và chiến lược quản lý các loại rủi ro trọng yếu, bao gồm: chính sách quản lý rủi ro thanh khoản, chính

sách quản lý rủi ro lãi suất số ngân hàng, chính sách quản lý rủi ro thị trường, quản lý rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh, phương pháp xác định hạn mức rủi ro tín dụng và ứng dụng tại BIDV.

+ Tham mưu cho HĐQT trong việc rà soát, đánh giá cơ chế chính sách quản lý rủi ro toàn ngân hàng: Báo cáo rà soát đánh giá Khung quản lý rủi ro, cơ chế chính sách quản lý rủi ro toàn hàng và đề xuất, khuyến nghị hoàn thiện Khung quản lý rủi ro tổng thể đáp ứng Thông tư 13 của NHNN, bao gồm các vấn đề về mô hình tổ chức quản trị rủi ro, khâu vị rủi ro, chiến lược, chính sách quản lý rủi ro, văn hóa kiểm soát của ngân hàng. Tham mưu trình giới hạn cấp tín dụng theo ngành nghề, lĩnh vực giai đoạn 2019-2021. Báo cáo đánh giá và đề xuất biện pháp quản lý rủi ro tín dụng hệ thống năm 2019.

+ Tham mưu triển khai các dự án áp dụng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, III tại BIDV.

3.2. Ủy ban Nhân sự:

Ủy ban nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao,... và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với Hội đồng quản trị năm 2019:

- Tham gia ý kiến đối với Mô hình tổ chức các khối tại Trụ sở chính.
- Tham mưu về Quy trình bổ nhiệm Trưởng khối nghiệp vụ.
- Tham gia ý kiến đối với Phương án kiện toàn nhân sự đảm nhận vị trí giám đốc Chi nhánh BIDC Hà Nội.
- Tham gia ý kiến Phương án sáp nhập Trung tâm nghiên cứu vào Trường đào tạo cán bộ BIDV.
- Tham gia ý kiến đối với Quy hoạch nhân sự vị trí Giám đốc Văn phòng 3.
- Tham gia ý kiến đối với Quy hoạch nhân sự vị trí giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng.
- Đánh giá giá trị công việc và một số đề xuất đổi mới cơ chế tiền lương.
- Tham mưu về Quy chế trợ cấp nghỉ hưu đối với cán bộ.
- Tham gia ý kiến về việc thành lập Ban Quản lý dự án chuyển đổi hệ thống Core Banking tại BIDV và các chế độ chính sách đối với cán bộ tham gia Ban dự án.

3.3 Ủy ban Chiến lược và Tổ chức

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức được HĐQT thành lập với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng.

Trong năm 2019, để phù hợp với sự thay đổi về nhân sự cấp cao của BIDV, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã trình HĐQT thông qua việc kiện toàn công tác nhân sự

của Ủy ban. Đến nay, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức bao gồm 9 thành viên (gồm Chủ tịch Ủy ban; 8 thành viên Ủy ban trong đó, 01 thành viên kiêm thư ký Ủy ban).

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đối với Hội đồng quản trị năm 2019:

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn giúp Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống, cụ thể:

- Tiếp tục bám sát chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện: (i) Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh của BIDV theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước; (ii) Dự thảo Chiến lược phát triển BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 trước khi báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Hợp thảo luận trực tiếp về báo cáo Rà soát mô hình bộ máy và một số đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động Kiểm tra giám sát trong thời gian tới

- Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với (i) Báo cáo rà soát mô hình ban không phòng tại BIDV, (ii) Báo cáo Khuyến nghị về mô hình của tư vấn dự án ICAAP liên quan đến cấu phần đánh giá rủi ro toàn diện.

3.4. Ủy ban Công nghệ thông tin

Ủy ban Công nghệ thông tin được thành lập dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của HĐQT và có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến Công nghệ thông tin theo phân cấp của HĐQT.

Năm 2019, UBCNTT đã tham mưu, tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc chỉ đạo đối với toàn bộ hoạt động CNTT tại BIDV, hoạt động của Ủy Ban CNTT trong năm 2019 đã đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Công nghệ thông tin đối với Hội đồng quản trị năm 2019:

- Tổ chức 03 phiên họp đề thảo luận, xem xét cho ý kiến về các nội dung quan trọng trong hoạt động CNTT của BIDV, gồm: Công tác thẩm định và tổng hợp đề xuất kế hoạch CNTT năm 2019; Kế hoạch phát triển phần mềm năm 2019; Công tác triển khai các dự án trọng điểm/quan trọng (như dự án Mua sắm triển khai hệ thống phần mềm Corebanking, Dự án Mua sắm triển khai phần mềm hệ thống Tài trợ thương mại tại BIDV; Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các dự án thuộc lộ trình triển khai Basel 2, ...), Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc chỉnh sửa Quy chế đầu tư mua sắm tài sản CNTT. Cho ý kiến chỉ đạo đối với Công tác lập kế hoạch CNTT năm 2020, Kế hoạch phát triển phần mềm năm 2020.

- Thực hiện tham mưu, có ý kiến tư vấn cho HĐQT trong việc phê duyệt 17 nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT trong hoạt động CNTT như: Tham mưu cho HĐQT phê duyệt các đề xuất thuộc Kế hoạch CNTT năm 2019, Điều chỉnh Kế hoạch và tiến độ các dự án thuộc chiến lược CNTT đến năm 2020; Tham mưu tư vấn cho

HĐQT phê duyệt các nội dung cơ bản trong quá trình triển khai dự án CNTT (như Chủ trương đầu tư dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất kỹ thuật, Kết quả lựa chọn nhà thầu) đối với các dự án lớn/ quan trọng như: Dự án Mua sắm triển khai hệ thống phần mềm Corebanking, Dự án Mua sắm triển khai phần mềm hệ thống Tài trợ thương mại tại BIDV; Dự án nâng cấp hệ thống thẻ để triển khai dịch vụ mobile payment và các dịch vụ gia tăng cho hoạt động thẻ; Dự án trang bị bản quyền phần mềm tính năng trên CSDL Oracle; Hạng mục cung cấp triển khai hệ thống camera, phát hiện rò rỉ nước và hệ thống giám sát thuộc Dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu BIDV; Dự án Mua sắm Mở rộng dung lượng hệ thống SAN; Dự án Mua sắm bổ sung, nâng cấp hệ thống giám sát nội dung mạng; Dự án Mua sắm Bổ sung thiết bị, phần mềm cho Trung tâm xử lý và Trung tâm dự phòng; Dự án Đầu tư hệ thống ODS (Operational Data Store), ...

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2019 (chi tiết tại Phụ lục 01)

5. Hoạt động của Người phụ trách quản trị công ty

Thực hiện quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2016 v/v Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, HĐQT BIDV đã bổ nhiệm một Người phụ trách quản trị công ty.

Trong năm 2019, Người phụ trách quản trị công ty của BIDV đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BIDV.

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Bích Hà	Trưởng BKS		04/04	100%	
2	Cao Cự Trí	TV chuyên trách		04/04	100%	
3	Nguyễn Thị Tâm	TV chuyên trách		04/04	100%	

Ngoài 04 cuộc họp định kỳ nêu trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ BIDV, các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ đối với HĐQT, Tổng giám đốc và Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành BIDV, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông;

Giám sát quản lý cấp cao theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN đối với hoạt động kiểm toán nội bộ; thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và năm 2018 của BIDV; Giám sát kết quả triển khai Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của BIDV theo văn bản được NHNN phê duyệt.

Kết quả hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ và kiến nghị, đề xuất của BKS gửi tới HĐQT/Chủ tịch HĐQT và TGD đều được xem xét, chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện. Thông qua hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ Ban Kiểm soát ghi nhận trong năm 2019, hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành đã tuân thủ Điều lệ BIDV, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Quy chế Quản trị ngân hàng. HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị... để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống; BDH đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung chỉ đạo, định hướng của HĐQT.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác:

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác của BIDV đảm bảo nguyên tắc: tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV và vì lợi ích chung của BIDV.

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành Cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, TGD, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai với Ban Kiểm soát. Cơ chế cũng quy định mọi cá nhân ở tất cả các cấp, các bộ phận có liên quan được thông báo, phổ biến, tuyên truyền về hệ thống kiểm soát nội bộ để hiểu rõ, nhận thức thống nhất, đầy đủ về chính sách, quy trình, mục tiêu kinh doanh, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Việc triển khai Cơ chế phối hợp và hoạt động đã góp phần đáp ứng các yêu cầu đối với hoạt động kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký đã tham gia theo quy định về quản trị công ty trong năm 2019 như sau:

STT	Khóa đào tạo đã tham gia	Đối tượng học
1	Khóa đào tạo về cập nhật quản trị rủi ro và KSNB theo chuẩn Coso dành cho ngân hàng Thời gian: Ngày 15/3/2019.	03 thành viên BKS
2	Hội thảo cập nhật quy định về KTNB và kinh nghiệm tổ chức chức năng KTNB hiệu quả tại công ty niêm yết. Thời gian: Ngày 15/3/2019.	03 thành viên BKS
3	Hội thảo “Vai trò của Thư ký Công ty trong Quản trị Công ty hiện đại.”	01 thành viên Ban TKHĐQT



	Thời gian: Ngày 11/06/2019	
4	Chương trình khởi động Dự án “Nâng cao năng lực về cải thiện tính công bằng và minh bạch của thị trường cổ phiếu Việt Nam” Thời gian: Ngày 20/06/2019	01 thành viên Ban TKHĐQT
5	Hội thảo Quản trị rủi ro trong kỷ nguyên số hóa Thời gian: Ngày 4/10/2019	01 Thành viên BKS
6	Lãnh đạo Ngân hàng tương lai Thời gian: 20/5-tháng 11/2019	01 thành viên Ban TKHĐQT
7	Quản trị NHTM hiện đại	01 thành viên Ban TKHĐQT

V. Danh sách về người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

1. Danh sách về người có liên quan của BIDV (*chi tiết tại Phụ lục 2*)
2. Giao dịch giữa BIDV với người có liên quan của BIDV; hoặc giữa BIDV với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
3. Giao dịch giữa người nội bộ của BIDV, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
4. Giao dịch giữa BIDV với các đối tượng khác
 - 4.1. *Giao dịch giữa BIDV với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây (chi tiết tại Phụ lục 3)*
 - 4.2. *Giao dịch giữa BIDV với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD là thành viên HĐQT, TGD (chi tiết tại Phụ lục 3)*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 4*)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của BIDV (*Không phát sinh*)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT (để báo cáo)
- UBQLRR; UBCL&TC; UBNS; UBCNTT;
- Ban Kiểm soát; Ban KTGS&TT; Viện DT&NC;
- Lưu TKHĐQT; VP.





**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
1	20/NQ-BIDV	07/01/2019	V/v Gia hạn thời hạn Giấy phép hoạt động của Văn phòng Đại diện BIDV tại Matxcova
2	21/NQ-BIDV	07/01/2019	V/v Phê duyệt kế hoạch Đào tạo và khảo thí năm 2019
3	25/QĐ-BIDV	08/01/2019	V/v Ban hành Quy chế Quản lý lao động
4	29/QĐ-BIDV	09/01/2019	V/v Ban hành Quy chế an toàn, bảo mật hệ thống thông tin
5	45/QĐ-BIDV	10/01/2019	V/v Hỗ trợ quà tết cho đồng bào nghèo và đồng bào bị thiệt hại bởi thiên tai nhân dịp Tết Kỷ Hợi 2019
6	120/QĐ-BIDV	30/01/2019	V/v Báo cáo về kế hoạch kinh doanh năm 2019 của BIDV
7	124/QĐ-BIDV	01/02/2019	V/v Thông qua nội dung Hợp đồng cung cấp sản phẩm bảo hiểm cho chủ thẻ quốc tế Visa Infinite
8	134/NQ-BIDV	15/02/2019	V/v Thông qua nội dung giao dịch và khối lượng giao dịch tối đa với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia BIDC
9	135/NQ-BIDV	15/02/2019	V/v Thông qua nội dung giao dịch và khối lượng giao dịch tối đa với Ngân hàng Liên doanh Lào Việt
10	157/NQ-BIDV	27/02/2019	V/v Thông qua nội dung giao dịch và khối lượng giao dịch tối đa với Ngân hàng liên doanh Việt Nga
11	162/NQ-BIDV	28/02/2019	V/v Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên năm 2019
12	198/QĐ-BIDV	18/03/2019	V/v Tài trợ học bổng cho sinh viên Campuchia học tại VN
13	211/NQ-BIDV	22/03/2019	V/v Phê duyệt kế hoạch lao động năm 2019
14	216/NQ-BIDV	26/03/2019	V/v Mô hình tổ chức các khối tại Trụ sở chính
15	227/QĐ-BIDV	27/03/2019	V/v Thành lập Hội đồng sáng kiến ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN

16	228/QĐ-BIDV	27/03/2019	V/v Thành lập Ban chỉ đạo đề án Xây dựng và thực hành văn hóa học hỏi, sáng tạo BIDV
17	233/NQ-BIDV	28/03/2019	V/v Thông qua nội dung giao dịch và khối lượng giao dịch tối đa đv Ngân hàng liên doanh Việt nga, Ngân hàng liên doanh Lào Việt , Ngân hàng Đầu tư và phát triển Campuchia
18	240/NQ-BIDV	29/03/2019	V/v sáp nhập trung tâm Nghiên cứu vào Trường đào tạo cán bộ BIDV và thành lập Viện đào tạo và Nghiên cứu BIDV
19	241/QĐ-BIDV	29/03/2019	V/v Phê duyệt đề án sáp nhập trung tâm nghiên cứu vào Trường ĐTCB BIDV và thành lập Viện Đào tạo và nghiên cứu BIDV
20	247/QĐ-BIDV	29/03/2019	V/v Đổi tên và quy định chức năng, nhiệm vụ của ban Thương hiệu và Quan hệ công chúng thành Ban Truyền thông và thương hiệu
21	248/QĐ-BIDV	29/03/2019	V/v Đổi tên và quy định chức năng, nhiệm vụ của ban Tổ chức cán bộ thành Ban Tổ chức nhân sự
22	259/QĐ-BIDV	29/03/2019	V/v Quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn Phòng
23	262/QĐ-BIDV	29/03/2019	V/v Quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm tra và Giám sát tuân thủ
24	284/NQ-BIDV	05/04/2019	V/v Phê duyệt kế hoạch CNTT năm 2019
25	288/NQ-BIDV	05/04/2019	V/v Phát hành Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được soát xét theo chuẩn mực kế toán VN cho kỳ hoạt động ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018
26	312/QĐ-BIDV	16/04/2019	V/v Xin ý kiến đv Dự thảo tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
27	342/NQ-BIDV	23/04/2019	V/v Giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT NHTMCP Đầu tư và phát triển VN nhiệm kỳ 2017-2022
28	365/QĐ-BIDV	25/04/2019	V/v Tờ trình đại hội cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán và phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018
29	437 /QĐ-BIDV	15/05/2019	V/v thành lập Ban chỉ đạo,ban tổ chức Ngày hội sáng tạo BIDV
30	444/NQ-BIDV	16/05/2019	V/v một số nội dung về công tác tổ chức họp/làm việc của HĐQT và xin ý kiến HĐQT bằng văn bản
31	448/QĐ-BIDV	20/05/2019	V/v ban hành Quy chế quản lý và bảo vệ bí mật thông tin
32	519/QĐ-BIDV	30/05/2019	V/v Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Khối Ngân hàng Bán buôn
33	546/QĐ-BIDV	07/06/2019	V/v Ban hành chính sách Quản lý rủi ro thanh khoản
34	563/QĐ-BIDV	14/06/2019	V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN

35	597/QĐ-BIDV	24/06/2019	V/v Thành lập Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN
36	610/QĐ-BIDV	27/06/2019	V/v thông qua phương án lựa chọn tổ chức đại lý phát hành và nội dung hợp đồng dịch vụ đại lý phát hành trái phiếu tăng vốn BIDV năm 2019
1	631/NQ-BIDV	02/07/2019	V/v thông qua hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh và chứng khoán cơ sở theo đề nghị của BSC
2	639/QĐ-BIDV	04/07/2019	V/v Phê duyệt nhóm chỉ nhánh chủ lực hệ thống giai đoạn 2019-2020
3	640/QĐ-BIDV	04/07/2019	V/v Phê duyệt nhóm chỉ nhánh chủ lực của hệ thống giai đoạn 2019-2020
4	650/QĐ-BIDV	08/07/2019	V/v ban hành cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai và Ban kiểm soát
5	660/QĐ-BIDV	10/07/2019	V/v ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
6	675/QĐ-BIDV	12/07/2019	V/v Ban hành quy chế tạm thời quản lý Khoa học và Công nghệ
7	677/NQ-BIDV	15/07/2019	V/v Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu tăng vốn BIDV theo hình thức riêng lẻ đợt 2 năm 2019
8	679/QĐ-BIDV	16/07/2019	V/v Phê duyệt định hướng triển khai DA PCR 07 - Quản lý và đo lường rủi ro đối tác
9	683/NQ-BIDV	16/07/2019	V/v Thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng đợt 1 năm 2019
10	684/QĐ-BIDV	17/07/2019	V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư DA trang bị bản quyền phần mềm tính năng trên cơ sở dữ liệu Oracle
11	685/NQ-BIDV	17/07/2019	V/v Phê duyệt kế hoạch chi phí hoạt động, kế hoạch quỹ thu nhập, kế hoạch phân phối lợi nhuận khối ngân hàng thương mại năm 2019
12	694/QĐ-BIDV	22/07/2019	V/v Phê duyệt KQ đánh giá HSĐX kỹ thuật gói thầu "Triển khai chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 9 (IFRS9)"
13	696/NQ-BIDV	22/07/2019	V/v Phê duyệt Hợp đồng đặt mua cổ phiếu, hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật và hợp đồng tài khoản ký quỹ trong giao dịch BIDV phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài
14	724./QĐ-BIDV	31/07/2019	V/v Phê duyệt danh mục đề tài NCKH cấp hệ thống năm 2019
15	754/NQ-BIDV	06/08/2019	V/v thông qua hồ sơ đăng ký Chào bán trái phiếu BIDV ra công chúng đợt 1 năm 2019

16	755/QĐ-BIDV	06/08/2019	V/v Thông qua nội dung Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng, Hợp đồng dịch vụ đại lý phát hành và Hợp đồng đại lý đăng ký lưu ký và thanh toán
17	756/NQ-BIDV	06/08/2019	V/v Điều chỉnh Kế hoạch tiến độ thực hiện các DA/giải pháp CNTT thuộc chiến lược phát triển CNTT đến năm 2020
18	771/QĐ-BIDV	13/08/2019	V/v Ban hành chính sách Quản lý rủi ro thị trường, quản lý rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh
19	774/QĐ-BIDV	14/08/2019	V/v Phê duyệt phát hành và công bố BCTC riêng lẻ và hợp nhất bán niên đã xoát xét theo chuẩn mực kế toán VN (VAS) cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019
20	777/NQ-BIDV	16/08/2019	V/v Triển khai hoạt động kinh doanh ngân hàng bán lẻ giai đoạn 2019-2021
21	816/QĐ-BIDV	27/08/2019	V/v ban hành quy chế lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ
22	855/QĐ-BIDV	09/09/2019	V/v phê duyệt khen thưởng các cháu học sinh là con em cán bộ có thành tích trong học tập theo Quy chế khuyến học của BIDV
23	909/QĐ-BIDV	13/09/2019	V/v thông qua giao dịch ngoại tệ với Kho bạc Nhà nước
24	917/NQ-BIDV	16/09/2019	V/v Thông qua nội dung Biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược giữa BIDV và KEB hana Bank
25	920/QĐ-BIDV	16/09/2019	V/v Ban hành quy chế công bố thông tin về tỷ lệ an toàn vốn
26	921/QĐ-BIDV	16/09/2019	V/v kế hoạch triển khai công tác an sinh xã hội năm 2019
27	932/QĐ-BIDV	26/09/2019	V/v phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020-2021
28	992/QĐ-BIDV	09/10/2019	V/v Phê duyệt kế hoạch kinh doanh 3 năm gắn với lộ trình xử lý nợ xấu giai đoạn 2019-2021 của chi nhánh Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển thành nam
29	1025/NQ-BIDV	16/10/2019	V/v Thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng thông qua đại lý phát hành trong quý IV năm 2019
30	1026/NQ-BIDV	16/10/2019	V/v Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu tăng vốn BIDV theo hình thức phát hành riêng lẻ Quý IV năm 2019
31	1048/NQ-BIDV	23/10/2019	v/v Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu BIDV ra công chúng theo phương thức trực tiếp phát hành thông qua đại lý phát hành trong quý IV năm 2019
32	1056/QĐ-BIDV	25/10/2019	V/v Trả cổ tức năm 2017, 2018 bằng tiền mặt

33	1084/QĐ-BIDV	01/11/2019	V/v Ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của ủy ban hợp tác chiến lược BIDV với KEB hana bank
34	1094/NQ-BIDV	06/11/2019	V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông BIDV bất thường năm 2019
35	1154/QĐ-BIDV	26/11/2019	V/v Báo KQ chào bán trái phiếu ra công chúng theo phương thức trực tiếp phát hành thông qua các chi nhánh/PGD/ trụ sở chính BIDV trong quý IV năm 2019
36	1186/QĐ-BIDV	04/12/2019	V/v Thành lập Ban chỉ đạo triển khai Ngân hàng số tại BIDV
37	1202/QĐ-BIDV	10/12/2019	V/v Phê duyệt chương trình ban hành văn bản chế độ năm 2020
38	1253/QĐ-BIDV	20/12/2019	V.v bổ sung ngân sách trả thưởng chương trình tích lũy điểm thưởng dành cho chủ thẻ quốc tế BIDV hạng bạch kim năm 2019
39	1263/QĐ-BIDV	24/12/2019	V/v Ban hành quy chế về chế độ thông tin báo cáo phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của Hội đồng quản trị
40	1282/NQ-BIDV	27/12/2019	V/v Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019
41	1304/QĐ-BIDV	31/12/2019	V/v Ban hành Quy chế Quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
42	1311/QĐ-BIDV	31/12/2019	V/v Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ
43	1312/QĐ-BIDV	31/12/2019	V/v Ban hành quy chế trích lập , sử dụng quỹ phát triển Khoa học và công nghệ

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



NGAN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BIDV NĂM 2019

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Thành viên HĐQT							
1	Phan Đức Tú		Chủ tịch HĐQT			43.513	0,00127%	
2	Nguyễn Thị Thu Hương		Ủy viên HĐQT			0	0%	
3	Trần Thanh Vân		Ủy viên HĐQT			43.645	0,001281%	
4	Phan Thị Chinh		Ủy viên HĐQT			29.186	0,000859%	
5	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT			780	0,000023%	
6	Phạm Quang Tùng		Ủy viên HĐQT			0	0%	
7	Yoo, Je Bong		Ủy viên HĐQT			0	0%	
8	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập			0	0%	
II	Thành viên Ban Kiểm soát							
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát			9	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát			8.545	0,00025%	
3	Cao Cự Trí		Thành viên Ban Kiểm soát			3.581	0,0001%	
III	Thành viên Ban Điều hành							
1	Lê Ngọc Lâm		Phó TGD phụ trách BĐH			723	0,00002%	
2	Quách Hùng Hiệp		Phó TGD			35.078	0,00103%	
3	Trần Xuân Hoàng		Phó TGD			23.081	0,000681%	
4	Trần Phương		Phó TGD			21.147	0,000612%	
5	Lê Kim Hòa		Phó TGD			42.983	0,001266%	
6	Lê Trung Thành		Phó TGD			2.252	0,00007%	
7	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó TGD			0	0,00000%	
8	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng			2.253	0,00007%	
IV	Giám đốc tài chính							
	Nguyễn Thị Thanh Vân		Giám đốc Ban Tài chính			0	0%	
V	Các công ty con					Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)					0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV - SuMi TRUST (BSL)					0	0%	
3	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIC)					0	0%	
4	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BAMC)					0	0%	
5	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Campuchia (IIDC)					0	0%	
6	Công ty TNHH Quốc tế (BIDVI)					0	0%	
7	Ngân hàng đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)					0	0%	
8	Công ty Liên doanh bảo hiểm Lào Việt (LVI)					0	0%	
9	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt (LVB)					0	0%	

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



PHỤ LỤC 03: CÁC GIAO DỊCH NĂM 2019

Bên liên quan	Số dư	Phải thu	(Phải trả)
		Triệu VND	Triệu VND
Cơ quan quản lý Nhà nước	-Tiền gửi của BIDV tại cơ quan quản lý	132,327,499	-
	-Tiền gửi của cơ quan quản lý tại BIDV	-	(98,314,832)
	-Các khoản vay từ cơ quan quản lý	-	(9,761,582)
Cổ đông chiến lược	- Tiền gửi tại BIDV của cổ đông chiến lược		(50,096)
	- Tiền gửi của BIDV tại cổ đông chiến lược	67,631	-
	- Tiền BIDV vay cổ đông chiến lược	-	(231,700)
Các công ty liên doanh	-Tiền gửi của các công ty liên doanh	-	(2,089,083)
	-Tiền gửi của BIDV tại các công ty liên doanh	2,151,280	-
	-Tiền vay từ BIDV của các công ty liên doanh	97,724	-
Các công ty liên kết	-Tiền gửi tại BIDV của các công ty liên kết	-	(927,273)
	-Tiền vay từ BIDV của các công ty liên kết	644,300	-



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2019

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị									
1	Phan Đức Tú		Chủ tịch HĐQT					43.513	0,0013%	
1.1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi		Vợ					9.284	0,0003%	
1.2	Phan Thị Hải Vân		Con ruột							
1.3	Phan Đức Thảo Nguyên		Con ruột							(Chưa có CMND)
1.4	Phan Đức Tuấn		Anh ruột							
1.5	Phan Thị Khánh		Chị ruột							
1.6	Phan Thị Thương		Chị ruột							
1.7	Phan Thị Lượng		Chị ruột							
1.8	Phan Đức Tài		Em ruột					0	0%	
2	Nguyễn Thị Thu Hương		Ủy viên HĐQT					0		
2.1	Nguyễn Minh Sen		Bố đẻ							
2.2	Nguyễn Thị Kim Thi		Mẹ đẻ					0		
2.3	Lê Anh Tùng		Con trai					0		
2.4	Vũ Ánh Nguyệt		Con dâu					0		
2.5	Nguyễn Thị Huyền		Em gái					0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Em gái					0		
2.7	Nguyễn Tiến Huy		Em trai					0		
2.8	Nguyễn Việt Hưng		Em trai					0		
3	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT					780	0,00002%	
3.1	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ							
3.2	Lê Thị Thu Hường		Vợ							
3.3	Ngô Bá Kiên		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.4	Ngô Trường Giang		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Ngô Thị Thao		Chị ruột							
3.6	Ngô Thị Hợp		Chị ruột							
3.7	Ngô Thị Định		Chị ruột							
3.8	Ngô Thị Bình		Chị ruột							
3.9	Ngô Tân Hải		Anh ruột							
3.10	Ngô Quang Hùng		Anh ruột							
3.11	Ngô Văn Tuấn		Anh ruột							
3.12	Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC)		Chủ tịch							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.13	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Chủ tịch HĐQT							
4	Trần Thanh Vân		Ủy viên HĐQT					43.645	0,0013%	
4.1	Trần Thuý An		Mẹ đẻ							
4.2	Phan Thị Kim Phượng		Vợ							
4.3	Trần Phan Bảo Trâm		Con đẻ							
4.4	Trần Hải Vân		Em ruột					14.382	0,0004%	
4.5	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc							
5	Phan Thị Chính		Ủy viên HĐQT					29.186	0,0009%	
5.1	Đình Mạnh Tuấn		Chồng							
5.2	Đình Nam Hải		Con đẻ							
5.3	Đình Ngọc Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
5.4	Phan Văn Thủy		Anh trai							
5.5	Phan Thị Xinh		Chị gái							
5.6	Phan Thị Gái		Chị gái							
5.7	Phan Thị Kiên		Chị gái							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.8	Công ty liên doanh Tháp BIDV		Chủ tịch liên doanh							
5.9	Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam		Ủy viên HĐQT							
6	Phạm Quang Tùng		Ủy viên HĐQT					1	0,00..1%	
6.1	Phạm Huy Chiền		Bố đẻ					0	0%	
6.2	Nguyễn Thị Diễm		Mẹ đẻ					0	0%	
6.3	Đào Thúy Nga		Vợ					0	0%	
6.4	Phạm Quỳnh Chi		Con					0	0%	
6.5	Phạm Quang Đức		Con							
6.6	Phạm Quang Minh		Con							
6.7	Phạm Quốc Huy		Em trai					0	0%	
6.8	Phạm Trung Dũng		Em trai					0	0%	
6.9	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST (BSL)		Chủ tịch HĐQT							
7	Yoo, Je Bong		Ủy viên HĐQT							
7.1	Kim, Young		Vợ							
7.2	YOO, Go Eun		Con gái							
8	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.1	Ngô Thị Minh Dung		Vợ					3		
8.2	Lê Việt Dũng		Con đẻ					0		
8.3	Lê Thị Kiều Nga		Con dâu					7		
8.4	Lê Thị Minh Ngọc		Con đẻ					0		
II	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát									
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát					9		
1.1	Nguyễn Xuân Hòa		Chồng					15.918	0,0005%	
1.2	Nguyễn Xuân Hưng		Con ruột							
1.3	Nguyễn Xuân Hiếu		Con ruột							
1.4	Võ Văn Quảng		Anh ruột							
1.5	Võ Thị Phương		Em ruột							
2	Cao Cự Trí		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					3.581	0,0001%	
2.1	Đậu Thị Thanh Liêm		Mẹ đẻ							
2.2	Tạ Thị Kiều Anh		Vợ							
2.3	Cao Cự Nhật Minh		Con ruột							
2.4	Cao Cự Bảo Nam		Con ruột							(Chưa có CMND)
2.5	Cao Thị Lý		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Cao Thị Ý Nhi		Em ruột							
3	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					8.545	0,00025%	
3.1	Nguyễn Trọng Hiếu		Cha đẻ							
3.2	Nguyễn Văn Lâm		Chồng							
3.3	Nguyễn Thùy My		Con đẻ							
3.4	Nguyễn Đức Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Chị ruột							
3.6	Nguyễn Thị Thu Chi		Chị ruột							
3.7	Nguyễn Trọng Tiến		Em ruột							
3.8	Nguyễn Thị Thanh Phúc		Em ruột							
3.9	Nguyễn Thị Thủy Chung		Em ruột					402	0,00001%	
3.10	Nguyễn Trọng Dũng		Em ruột							
III	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc									
1	Lê Ngọc Lâm		Phó Tổng Giám đốc					723	0,00002%	
1.1	Lê Minh Hương		Bố đẻ							
1.2	Lê Thị Phương Hải		Vợ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.3	Lê Ngọc Mỹ Anh		Con ruột							(Chưa có CMND)
1.4	Lê Vĩnh Phúc		Con ruột							(Chưa có CMND)
1.5	Lê Thị Mai Huệ		Em ruột							
1.6	Lê Anh Tuấn		Em ruột							
2	Quách Hùng Hiệp		Phó Tổng Giám đốc					35.078	0,001%	
2.1	Nguyễn Thị Điều		Mẹ đẻ							
2.2	Phạm Thị Mai Anh		Vợ							
2.3	Quách Mạnh Khiêm		Con							(Chưa có CMND)
2.4	Quách Thùy Trang		Con							(Chưa có CMND)
2.5	Quách Thị Hồng Lợi		Chị gái							
2.6	Quách Thị Minh Hương		Chị gái							
3	Trần Xuân Hoàng		Phó Tổng Giám đốc					23.081	0,0007%	
3.1	Hoàng Thị Giang Hà		Vợ					11.449	0,00033%	
3.2	Trần Hồng Quân		Con đẻ							
3.3	Trần Hoàng Trâm Anh		Con đẻ							
3.4	Trần Xuân Ba		Anh ruột							
3.5	Trần Xuân Tư		Anh ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Trần Thị Minh Phượng		Chị ruột							
3.7	Trần Thị Kim Hoa		Em ruột							
3.8	Công ty CP Bất động sản và xây dựng nhà Mekong		Chủ tịch HĐQT							
3.9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lược (NIAD)		Chủ tịch HĐQT							
3.10	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV		Chủ tịch HĐQT							
4	Trần Phương		Phó Tổng Giám đốc					21.147	0,0006%	
4.1	Nguyễn Thị Thu Nhung		Mẹ đẻ							
4.2	Phạm Thị Kim Oanh		Vợ					5.675	0,00018%	
4.3	Trần Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
4.4	Trần Phương Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
4.5	Trần Hoài Phương		Em ruột							
5	Lê Kim Hòa		Phó Tổng Giám đốc					42.983	0,0014%	
5.1	Nguyễn Thị Thanh		Vợ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.2	Lê Nguyễn Bình Nhi		Con đẻ							
5.3	Lê Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
5.4	Lê Kim Thái		Anh ruột							
5.5	Lê Kim Phí		Anh ruột							
5.6	Lê Kim Hùng		Anh ruột							
5.7	Lê Kim Lợi		Anh ruột							
5.8	Lê Thị Lan		Chị ruột							
5.9	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Chủ tịch HĐQT							Ủy viên HĐQT
6	Lê Trung Thành		Phó Tổng Giám đốc					2.252	0,000072%	
6.1	Tô Thị Hồng Loan		Vợ							
6.2	Lê Hồng Nhật Hạ		Con ruột							
6.3	Lê Thị Kiên Yên		Chị ruột							
6.4	Lê Thị Kim Phượng		Chị ruột							
6.5	Lê Thị Kim Phụng		Chị ruột							
6.6	Lê Thị Tuyết Sương		Chị ruột							
6.7	Lê Thị Tuyết Vân		Chị ruột							
6.8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chị ruột							
6.9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột							
6.10	Lê Trung Chánh		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.11	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Chủ tịch HĐQT							
7	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó Tổng Giám đốc					3		
7.1	Nguyễn Thị Mai		Mẹ đẻ							
7.2	Lê Thị Mỹ Hạnh		Vợ							
7.3	Nguyễn Thế Hưng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.4	Nguyễn Thế Hữu		Em							
7.5	Nguyễn Thị Thanh Hương		Em					2	0,0...1%	
7.6	Nguyễn Thế Huy		Em					0		
8	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng					2.253	0,00007%	
8.1	Tạ Văn Đảo		Bố đẻ							
8.2	Nguyễn Thị Đáo		Mẹ đẻ							
8.3	Dương Xuân An		Chồng							
8.4	Dương Đức Minh		Con đẻ							
8.5	Dương Minh Thắng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
8.6	Tạ Văn Đảo		Anh ruột							
8.7	Tạ Văn Quỳnh		Anh ruột							
8.8	Tạ Thúy Quỳnh		Chị ruột							
8.9	Tạ Thị Chính		Chị ruột							
8.10	Tạ Thị Nhiều		Chị ruột							
8.11	Tạ Thị Thạnh		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
IV	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Giám đốc Tài chính									
1	Nguyễn Thị Thanh Vân		Giám đốc Ban Tài chính							
1.1	Vũ Thị Nghe		Mẹ đẻ							
1.2	Trần Nguyên Hồng		Chồng							
1.3	Trần Nguyên Vân Trang		Con đẻ							
1.4	Trần Nguyên Vân Anh		Con đẻ							
1.5	Nguyễn Văn Trường		Em ruột					1	0,0...1%	
1.6	Nguyễn Văn An		Em ruột							

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM